

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG RỘNG RÃI

Tên gói mua sắm: Âm thanh hội trường

Bên mua sắm : Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2023

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI



Nguyễn Trần Phương

CHƯƠNG I. YÊU CẦU CHÀO HÀNG RỘNG RÃI

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).
2. MB mời các nhà cung cấp (NCC) tham gia chào hàng rộng rãi gói mua sắm: “Âm thanh hội trường”. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói mua sắm nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 02 tháng
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Mục 2. Tư cách hợp lệ của NCC

NCC là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia gói mua sắm này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. NCC phải nộp đơn chào hàng và Bảng giá chào theo Mẫu số 01, Mẫu số 02, 02a, 02b Chương III, phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, NCC phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do NCC ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp NCC tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của NCC sẽ bị loại.
3. Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần của Hồ sơ đề xuất (HSDX)

HSDX do NCC chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 02 Chương III
3. Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật theo Mẫu số 03 Chương III;
4. Hồ sơ năng lực gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - Báo cáo tài chính năm các năm 2020, 2021, 2022;
 - Hợp đồng tương tự;
5. Các nội dung cần thiết khác:
- Thư ủy quyền của hãng sản xuất và/hoặc giấy tờ chứng nhận là đại lý phân phối chính hãng về việc ủy quyền cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của MB.
 - Các giấy tờ khác chứng minh nguồn gốc, chất lượng sản phẩm.
 - Cam kết thực hiện các điều khoản chính trong Hợp đồng tại Chương IV;

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của HSĐX

Thời gian có hiệu lực của HSĐX là 60 ngày, kể từ ngày có hết hạn ¹nộp HSĐX

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSĐX

1. NCC phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử về địa chỉ Hồ sơ đề xuất được gửi tới Ngân hàng TMCP Quân đội trực tiếp hoặc qua đường bưu điện trước 16h00 ngày 23/5/2023 theo địa chỉ:
 - Phòng Mua sắm và Quản lý Tài sản - Khối Hành chính - Ngân hàng TMCP Quân Đội.
 - Địa chỉ: Tầng 07, tòa nhà MB 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Đầu mối tiếp nhận: Vũ Hải Thanh
 - Điện thoại: 0989.144.274 Email: Thanhvh@mbbank.com.vn
 - Các HSĐX được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp HSĐX sẽ không được xem xét.
2. Trong quá trình đánh giá các HSĐX, Đơn vị mua sắm có thể mời NCC có HSĐX đạt yêu cầu và có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện đối với NCC được lựa chọn và đề nghị ký hợp đồng

NCC được xem xét, đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSĐX đáp ứng các yêu cầu trong HSYC;
2. Đáp ứng yêu cầu pháp lý, kỹ thuật và các tiêu chí theo quy định của MB, được Chủ đầu tư quyết định lựa chọn.

¹ Trường hợp có điều chỉnh HSYC/thời hạn nộp HSĐX, MB sẽ thông báo tới các NCC.

CHƯƠNG II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẮM

1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSDX phải nộp	+ 01 bản gốc, 01 bản sao. + 01 bản copy bằng USB (USB lưu toàn bộ bản scan HSDX, riêng bảng giá phải lưu thêm dạng file Microsoft Excel)
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSDX là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.
4	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (NCC nộp bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/sao y của đơn vị)

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm

2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	≥ 03 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.	M
2	Số lượng các hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này với tư cách nhà cung cấp chính tại Việt Nam	≥ 02 hợp đồng về cung cấp, lắp đặt hệ thống âm thanh trong 3 năm gần đây, giá trị mỗi hợp đồng: ≥ 2.5 tỷ đồng hoặc tổng giá trị các đơn hàng thuộc hợp đồng nguyên tắc ≥ 5 tỷ. (NCC nộp bản sao y chứng thực hoặc bản sao y có xác nhận công ty. Trường hợp cần xác minh, MB có thể yêu cầu đối chiếu bản gốc)	M
3	Năng lực tài chính	- Doanh thu các năm 2020, 2021, 2022 ≥ 10 tỷ đồng. - Lợi các năm 2020, 2021, 2022 > 0 . NCC nộp bản sao y chứng thực hoặc bản	M

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
		sao y có xác nhận công ty Báo cáo tài chính các năm 2020, 2021, 2022.	

3. Yêu cầu cung cấp hàng hóa:

- Thời gian cung cấp, hoàn thiện lắp đặt: Trong vòng 02 tháng ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.
- Hàng mới 100%, nguyên đai, kiện theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.
- Bảo hành sản phẩm: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tối thiểu không dưới 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu
- Địa điểm bàn giao hàng hóa: T3-4 Trụ sở Ngân hàng Quân Đội số 18 Lê Văn Lương – Hà Nội.

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	SL	Yêu cầu kỹ thuật
A	Thiết bị			
1	Loa cột + giá treo	Chiếc	2	Loa cột dạng array. Mã SP: Syva - Hãng: L-Acoustics Nơi SX: Pháp Độ nhạy tối đa 137 dB Băng thông 87 Hz- 20 KHz Công suất RMS (tính bằng cách sử dụng trở kháng trung bình được đo trên băng thông khả dụng): 454W Cấu tạo củ loa LF : 6 x 5" HF : 3 x 1.75" Khối lượng 21 kg / 46 lb Thùng loa: gỗ sồi Baltic và ván ép bạch dương cao cấp Kích thước (Rộng, Cao, Sâu): 144 mm, 1304 mm, 209 mm Góc phủ ngang: 140° đọc : +5°/-21° Kết nối: 1 kết nối speakon, 1 đầu vít 2 điểm, 1 kết nối độc quyền Chỉ số IP54 Màu sắc loa: nâu xám đậm Pantone 426 C Giá treo cho loa cột dạng array. Mã SP: Syva - Hãng: L-Acoustics Nơi SX: Pháp Giá treo cấu tạo gồm 2 phần: base và giá đỡ - Base treo lên tường - Giá đỡ phần gắn vào vỏ loa

302
HÀNH
JONG
Ô PH
HÂN
HAY -

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	SL	Yêu cầu kỹ thuật
				- Giá đỡ có bánh răng để điều chỉnh góc phương vị lên tới 90 độ với mỗi bước 15 độ
2	Loa phụ bù cho loa cột + giá treo	Chiếc	2	Loa bù phần low cho loa cột. Mã SP: Syva low - Hãng: L-Acoustics Nơi SX: Pháp Trở kháng định danh 4ohms Độ nhạy tối đa 137 dB Giới hạn tần số thấp 40 Hz Băng thông khả dụng: 40Hz - 130Hz Công suất RMS (tính bằng cách sử dụng trở kháng trung bình được đo trên băng thông khả dụng): 894W Cấu tạo củ loa LF: 2 x 12" Khối lượng: 29 kg / 64 lb Thùng loa: gỗ sồi Baltic và ván ép bạch dương cao cấp Kích thước (Rộng, Cao, Sâu): 849 mm, 334 mm, 350 mm Góc phủ Tiêu chuẩn Kết nối: 1 kết nối speakon, 1 đầu vít 2 điểm, 1 kết nối độc quyền Chỉ số IP55 Màu sắc loa: nâu xám đậm Pantone 426 C Để chống rung cho loa bù phần low. Đồng bộ theo loa.
3	Loa bù đồng trục + giá treo	Chiếc	4	Loa bù đồng trục. Mã SP: X8 - Hãng: L - Acoustics Nơi SX: Pháp Độ nhạy tối đa 129 dB Góc phủ 60 Hz- 20 KHz Công suất RMS (tính bằng cách sử dụng trở kháng trung bình được đo trên băng thông khả dụng): 211W Cấu tạo củ loa LF : 1 x 8" HF : 1 x 1.5" Khối lượng 12 kg / 26.5 lb Thùng loa: gỗ sồi Baltic và ván ép bạch dương cao cấp Kích thước (Rộng, Cao, Sâu): 250 mm, 424 mm, 264 mm Góc phủ ngang: 100° đọc: 100° Kết nối: 2 kết nối speakon Chỉ số IP43 Màu sắc loa: nâu xám đậm Pantone 426 C

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	SL	Yêu cầu kỹ thuật
				+ Giá treo: Đồng bộ theo loa
4	Bộ khuếch đại công suất	Chiếc	2	Bộ khuếch đại class D hiệu suất cao: Mã SP: LA4X – Hãng: L-Acoustics Nơi SX: Pháp/Đức Cấu tạo 4in x 4out Dải tần: 20 Hz - 20 kHz (+/- 0,25 dB, 8 ôm) Độ méo THD+N: < 0,05% (20 Hz - 10 kHz, 8 ôm, 11 dB dưới công suất định mức) Dải động đầu ra: 110 dB (20 Hz - 20 kHz, 8 ôm, trọng số A) Độ ồn < -71 dBV (20 Hz - 20 kHz, 8 ôm, trọng số A) Độ khuếch đại: 32 dB Tách kênh: > 80 dB (1 kHz, 8 ôm) Độ trễ đầu ra: có thể điều chỉnh từ 0 đến 1000 ms Công suất ra 4 x 1000 W ở 4 ohm và 8 ohms Nguồn cấp: Universal SMPS with PFC Đầu vào AVB, AES, Analog Kích thước (Rộng, Cao, Sâu): 483 mm, 88 mm, 420 mm Rack mounting 2U Khối lượng: 11.3 kg / 24.9 lb Màu sắc: Đen Mạng Milan-certified
5	Bộ lá sóng	Bộ	2	Bộ lá sóng. Mã SP: ATW A49 - Hãng: Audiotechnica Nơi SX: Pháp/Đức/Nhật/Mỹ Cặp ăng-ten LPDA định hướng dải rộng UHF cung cấp khả năng thu tín hiệu nâng cao cho các hệ thống không dây UHF trên toàn dải tần rộng (440-900 MHz) Mỗi lá sóng được kết hợp với trở kháng 50 ohms với đầu nối BNC tổn thất thấp chất lượng cao tích hợp; tăng 6 dB Lắp đặt: gắn với đầu 5/8"-27
6	Bộ khuếch đại sóng micro	Bộ	2	Bộ khuếch đại sóng micro. Mã SP: ATW-DA49a – Hãng: Audiotechnica Nơi SX: Pháp/Đức/Nhật/Mỹ Nguồn ăng ten (tùy chọn): 12V DC, 250 mA max. Mức tiêu thụ dòng điện: 200 mA ± 50 mA at 12 V DC Gain +1.0dB điển hình (trong băng thông được chỉ định)

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	SL	Yêu cầu kỹ thuật
				Input 2 x 1input Output 2 x 4 đầu ra + 1 đầu ra theo tầng Termination Type BNC Female Băng thông hoạt động 470-990 MHz Nguồn cung cấp Chế độ chuyển đổi 100-240V AC (50/60 Hz) sang 12V DC 1A (positive centre) Kích thước: 420 x 180 x 144 mm Khối lượng: 1.5kg Phụ kiện kèm theo PSU, tai rack (ngắn), cáp BNC x8
7	Bộ nâng tín hiệu sóng	Chiếc	4	Bộ nâng tín hiệu sóng theo tần số. Mã SP: ATW-B80 – Hãng: Audiotecnica Nơi SX: Pháp/Đức/Nhật/Mỹ
B	Phụ kiện			
1	Dây loa	m	Theo khảo sát	Mã SP: LK02N40– Eurocable/ Italy
2	Giắc loa 4 pin	Chiếc	20	Mã SP: NL4FX – eutrik/ Liechtenstein
3	Tủ máy kỹ thuật 12 U	Chiếc	1	Tủ máy kỹ thuật 12 U. TCVN
4	Dây nguồn 3x2.5	m	Theo khảo sát	Cadisan
5	Tủ nguồn kỹ thuật chuẩn chống giật 32A	Bộ	1	Tủ nguồn kỹ thuật chuẩn chống giật 32A

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu (HSYC) và văn bản sửa đổi HSYC _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của HSYC với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là NCC chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm hết hạn nộp HSDX].

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG GIÁ CHÀO

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả, xuất xứ hàng hóa	Bảo hành	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x7)
1	Hàng hóa thứ 1		1				$M1$
2	Hàng hóa thứ 2		1				$M2$
			1				
n	Hàng hóa thứ n		1				Mn
	Tổng cộng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						$M=M1+M2+...+Mn$

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Đơn giá tại cột (7) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và tất cả các chi phí khác. Khi tham gia chào hàng rộng rãi NCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày hết hạn nộp HSĐX theo quy định.

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

ST T	Nội dung	Yêu cầu của HSYC	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Ghi chú và tài liệu tham chiếu (nếu có)
				Đáp ứng/ Không đáp ứng	
			M/O		
			M/O		

Đại diện hợp pháp của NCC

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu]*

CHƯƠNG IV - CÁC ĐIỀU KHOẢN CHÍNH TRONG HỢP ĐỒNG

Các điều khoản dưới đây được căn cứ trên quy định Bên A là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và Bên B là đơn vị trúng gói mua sắm này.

I. GIÁ TRỊ, HÌNH THỨC THANH TOÁN

1. **Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản (phí chuyển khoản thuộc trách nhiệm của Bên A). Thanh toán 01 lần:

Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị Hợp đồng trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi ký biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa và Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B;
- + Biên bản bàn giao tại điểm giao hàng;
- + Biên bản nghiệm thu tổng thể do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký và đóng dấu;
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ;
- + Bản sao các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng hàng hóa.

Chi tiết khi thương thảo Hợp đồng.

2. **Quy định về các giấy tờ, hồ sơ thanh toán:**

- **Giấy đề nghị thanh toán:** Ghi rõ nội dung cần thanh toán, số tiền chính xác bằng số, bằng chữ, tên đơn vị thụ hưởng.
- **Biên bản bàn giao, nghiệm thu:** Đây là biên bản xác nhận công tác bàn giao theo biểu mẫu của Bên A cung cấp trước khi tiến hành nghiệm thu. Trên đó phải thể hiện các nội dung: Danh mục hàng hóa, số lượng, đơn giá... và phải được đơn vị đầu mối nhận hàng ký xác nhận.

II. PHẠT VI PHẠM

- **Tiến độ cung cấp:** Bên B cung cấp hàng hóa cho Bên A trong vòng 02 tháng kể từ ngày hợp đồng được ký kết.
 - **Phạt chậm tiến độ:** Nếu bên B triển khai và nghiệm thu chậm so với tiến độ quy định thì bên B sẽ phải chịu mức phạt bằng 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày nghiệm thu chậm, tuy nhiên tổng mức phạt không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên bị vi phạm (nếu có)